



Kahlil Gibran

(1883-1931)

Kahlil Gibran sinh năm 1883 tại ngôi làng cổ Bsharri, thuộc nước Syria thời ấy bị sát nhập vào Vương Quốc Ottoman (Thổ Nhĩ Kỳ), và hiện nay thuộc về miền Bắc Libanon. Ông là nhà thơ, nhà văn, họa sĩ, điêu khắc gia, triết gia và nhà thần học. Tên thật của ông là Gibran Khalil Gibran (tên của cha ông là Khalil Gibran), nhưng khi theo mẹ sang định cư ở Mỹ năm 12 tuổi, ông được giáo viên tiếng Anh đề nghị đổi là Kahlil Gibran cho dễ đọc, tuy nhiên khi xuất bản sách bằng tiếng Ả Rập, ông vẫn giữ tên كليليخ đọc là Khalil. Năm 15 tuổi, Kahlil Gibran trở về Libanon, theo học trường văn chương Ả Rập. Ở đó ông là đồng sáng lập viên của một tạp chí văn học. Năm 19 tuổi ông trở về lại Boston và tiếp tục các hoạt động hội họa.

Từ năm 1908 Kahlil Gibran bắt đầu nổi tiếng trong giới văn chương Ả Rập, họ xem ông là thiên tài thời đó. Kể từ năm 1918, hầu hết các tác phẩm của ông đều viết bằng tiếng Anh, nổi tiếng nhất là thi truyện [The Prophet \(Nhà Tiên Tri\)](#) xuất bản lần đầu năm 1923, được dịch ra hơn 20 thứ tiếng trên thế giới. Tác phẩm đầu tiên xuất bản bằng tiếng Anh, gặp không ít khó khăn để được xuất bản là *The Madman: His parables and poems* (Người điên: ngụ ngôn và thơ của hắn), được nhà xuất bản Alfred Knopf xuất bản lần đầu năm 1918. Kể từ khi tập sách này ra đời, tên tuổi ông được biết đến nhiều và các tác phẩm khác đã ra đời.

Điều nhiều người biết đến là Kahlil Gibran xuất thân từ đạo Gia Tô (Catholic), phái Maronite, và đã được các giáo sĩ dạy cho thánh kinh từ nhỏ. (Mẹ ông là con một giáo sĩ Maronite, vì tuy được huấn luyện ở La Mã, thuộc giáo hội La Mã, các giáo sĩ Maronite-

Catholic được phép lập gia đình.) Tuy nhiên, ít người biết (do sự dè dặt tránh đụng chạm) là Kahil Gibran đã bị nhà thờ rút phép thông công (excommunicated) sau khi xuất bản tập thơ đầu tiên của mình *Spirits Rebellious* bằng tiếng Ả Rập năm 1908. Ở Beirut, quyền sách bị nhà thờ tổ chức đốt ngoài chợ và Gibran bị trục xuất ra khỏi nước mình do ảnh hưởng của giáo hội lên chính phủ. Cách đối xử này đã để lại dấu ấn nơi văn chương của Gibran. Trong ngụ ngôn *Người Điên* (*The Madman*) ta thấy vết thương còn khá tươi, không oán ghét nhưng hơi chua chát. Sang đến *Nhà Tiên Tri* (*The Prophet*) thì văn của ông không còn chua chát nữa mà ở trong một thế giới bao la phóng khoáng hơn, tuy nhiên nỗi buồn lưu vong - qua hình ảnh nhà tiên tri lưu lạc nơi hòn đảo xa - vẫn lưu lại như một vết sẹo.

Tư tưởng và thi ca của ông đặc biệt ảnh hưởng đến trào lưu thi ca và âm nhạc *New Age* những năm 1960 khi Gibran đã qua đời. Người Mỹ tự hào và xem ông như một nhà văn Mỹ.

Ông qua đời năm 1931 vì bệnh ung thư gan, căn bệnh đã lấy đi mạng sống của một người em gái ông năm cô 14 tuổi.

Kahlil Gibran

Người Điên

Ngụ ngôn và thơ của hắ

(Nguyên tác: The Madman: His parables and poems)

Việt dịch: Giải Nghiêm

TÔI ĐÃ TRỞ THÀNH NGƯỜI ĐIÊN NHƯ THẾ NÀO

Bạn hỏi tôi đã trở thành người điên như thế nào. Chuyện xảy ra như vậy: Một hôm, lâu lắm trước khi nhiều thần thánh ra đời, tôi tỉnh dậy từ một giấc ngủ sâu và nhận ra tất cả mặt nạ của mình đã bị đánh cắp - bảy chiếc mặt nạ tôi đã tạo ra và đeo trong bảy kiếp – tôi chạy trốn không có mặt nạ qua những đường phố đông người, la lớn: “Trộm, trộm, những tên trộm đáng nguyên rủa.”

Đàn ông, đàn bà cười tôi, có người chạy vào nhà vì sợ tôi.

Và khi tôi chạy ra tới chợ, một cậu bé đứng trên nóc nhà kêu lên: “Ông điên.” Tôi nhìn lên để ngắm cậu ta; ánh nắng hôn lên gương mặt trần của tôi lần đầu tiên. Lần đầu tiên ánh nắng hôn lên gương mặt trần của tôi, tâm hồn tôi cháy bùng lên tình yêu với ánh mặt trời, và tôi không muốn những chiếc mặt nạ của mình nữa. Trong lúc xuất thần, tôi kêu lên: “Ân phước thay, ân phước thay những kẻ trộm đã đánh cắp những chiếc mặt nạ của tôi.”

Vậy là tôi trở thành thằng điên.

Và tôi đã tìm thấy cả tự do lẫn an toàn trong cái điên của mình; cái tự do của sự cô độc và cái bảo đảm an toàn của sự được hiểu, bởi những người hiểu chúng ta biến một phần nào đó trong chúng ta trở thành nô lệ.

Nhưng tôi hãy chớ quá tự hào về sự an toàn của mình. Chính ngay tên Trộm trong tù cũng được an toàn, không bị đe dọa bởi một tên trộm khác.

THƯỢNG ĐẾ

Ngày xưa ngày xưa, khi những tiếng run run lần đầu tiên đến với đôi môi tôi, tôi đã leo lên đỉnh non thiêng và nói với Thượng Đế, rằng: “Thưa đấng Chủ Tể, tôi là nô lệ của Ngài. Ý muốn ẩn tàng của Ngài là phép tắc của tôi, và tôi sẽ tuân theo mãi mãi.”

Nhưng Thượng Đế chẳng trả lời, và đi qua như một cơn bão lớn.

Một ngàn năm sau tôi lại leo lên đỉnh non thiêng và nói với Thượng Đế, rằng: “Đấng Tạo Sinh, tôi là vật do ngài tạo. Từ đất sét ngài đã nặn lên tôi, và tôi chịu ơn ngài tất cả.”

Và Thượng Đế chẳng trả lời, nhưng đi như một ngàn đôi cánh vỗ qua nhanh.

Rồi một ngàn năm sau, tôi trèo lên đỉnh non thiêng và nói với Thượng Đế nữa, rằng: “Lạy Cha, con là con của ngài. Từ lòng thương và trắc ẩn ngài đã sinh ra con, và qua tình thương và sự kính sùng con sẽ kế thừa vương quốc của ngài.”

Và Thượng Đế chẳng trả lời, Ngài đi qua như bức màn sương che lấp những ngọn đồi ở phía xa xa.

Lại một ngàn năm sau, tôi trèo lên đỉnh thiêng liêng và lại nói cùng Thượng Đế, rằng: “Thượng Đế của tôi - mục đích và cứu cánh của tôi; tôi là ngày hôm qua của ngài và ngài là ngày mai của tôi. Tôi là rễ của ngài dưới đất và ngài là hoa của tôi ở trên trời, cùng nhau chúng ta mọc lên ở trước mặt trời.”

Khi ấy Thượng Đế cúi xuống tôi, thì thào vào tai tôi những lời dịu ngọt, và ôm choàng lấy tôi như biển cả ôm choàng lấy dòng suối nhỏ chảy vào nàng.

Và khi tôi bước xuống đồng bằng và thung lũng, Thượng Đế cũng ở đó.

BẠN CỦA TÔI ƠI

Bạn của tôi ơi, tôi ngó vậy mà không phải vậy. Cái vẻ bề ngoài chỉ là áo quần tôi mặc mà thôi - một bộ áo quần cần thận dẹt nên, bảo vệ tôi khỏi sự thăm dò tọc mạch của bạn, và bạn khỏi sự bê bối của tôi.

Cái ‘tôi’ của tôi, bạn ơi, nằm trong căn nhà của sự tịch liêu, nơi nó sẽ còn lưu lại mãi, chẳng phải cái được thấy nghe, và chẳng thể nghĩ bàn.

Tôi không mong bạn tin nơi những gì tôi nói hay những gì tôi làm - bởi lời nói của tôi chẳng là gì hơn những suy nghĩ của chính bạn qua âm thanh, và hành động của tôi chẳng là gì hơn những hy vọng của bạn qua hành động.

Khi bạn nói “Gió thổi về Đông,” tôi nói: “Vâng, nó quả thật thổi về Đông”; vì tôi không muốn để bạn biết rằng tâm hồn tôi không trú nơi ngọn gió mà trú nơi biển cả.

Bạn không thể hiểu được những suy nghĩ hải hồ của tôi, mà tôi cũng không mong bạn hiểu. Tôi muốn ở biển một mình.

Khi đó là ngày cho bạn, bạn ơi, đó là đêm cho tôi; cho dù lúc ấy tôi nói về buổi trưa nhảy múa trên đồi và về cái bóng râm băng mình qua thung lũng; bởi bạn không thể nghe được bài hát của bóng tối trong tôi hay thấy được đôi cánh tôi đang vỗ giữa những vì sao - và tôi mong bạn đừng nghe, đừng thấy. Tôi muốn ở với đêm một mình.

Khi bạn lên Thiên Đàng của bạn tôi xuống Địa Ngục của tôi - cho dù lúc ấy bạn gọi tôi từ bên kia vực biển không thể nào bắt cầu sang được “Bạn đường của tôi ơi, đồng chí của tôi ơi,” và tôi gọi lại bạn “Đồng chí của tôi ơi, bạn đường của tôi ơi” - bởi tôi chẳng muốn bạn thấy Địa Ngục của tôi. Ngọn lửa sẽ thiêu thị lực của tôi và khói sẽ nhét đầy hai lỗ mũi của tôi. Và tôi quá yêu Địa Ngục của tôi để cho bạn bước vào trong ấy. Tôi muốn ở trong Địa Ngục một mình.

Bạn yêu Chân, Thiện Mỹ; và tôi vì bạn mà khen ngợi và tỏ ra như yêu thích những thứ này. Nhưng trong bụng tôi cười vào tình yêu của bạn. Nhưng tôi chẳng muốn bạn thấy cái cười của tôi. Tôi muốn cười một mình.

Bạn của tôi ơi, bạn tốt lành, thận trọng và khôn ngoan, bạn hoàn hảo - và tôi cũng nói với bạn một cách khôn ngoan và thận trọng. Vậy mà tôi điên. Nhưng tôi đeo mặt nạ cho cái điên của mình. Tôi muốn điên một mình.

Bạn của tôi ơi, bạn không phải là bạn tôi, nhưng tôi phải làm sao cho bạn hiểu đây? Con đường của tôi không phải là con đường của bạn, nhưng chúng ta đi cùng nhau, tay trong tay.

TÊN BÙ NHÌN

Một lần kia tôi nói với một tên bù nhìn: “Chắc anh ngán đứng trên cánh đồng quạnh hiu này lắm?”

Và hắn bảo: “Niềm vui hù dọa sâu và bền lắm, tôi chẳng bao giờ chán cả.”

Tôi nói, sau một phút suy nghĩ “Quả vậy; vì tôi cũng từng biết niềm vui ấy.”

Hắn bảo: “Chỉ có những kẻ được nhồi bằng rom mới biết được niềm vui ấy.”

Rồi tôi rời chỗ hắn, chẳng biết hắn đã khen hay chế nhạo mình.

Một năm trôi qua, trong thời gian ấy tên bù nhìn trở thành một triết gia.

Và khi tôi lại đi ngang qua hắn, tôi thấy hai con quạ làm tổ dưới mũ của hắn.

NHỮNG KẺ MỘNG DU

Trong thị trấn tôi ra đời có một người đàn bà và cô con gái mộng du.

Một tối nọ, trong lúc sự im lặng đang bao trùm thế giới, người đàn bà và cô con gái vừa đi vừa ngủ, gặp nhau giữa khu vườn buông phủ màn sương.

Và bà mẹ nói, bà nói rằng: “Đây rồi, kẻ thù của ta! Vì mày mà tuổi trẻ ta đã bị tiêu hoại – mày đã xây đời mày trên sự đổ nát của đời ta! Ước gì ta có thể làm cho mày chết đi cho rồi!”

Và đứa con gái nói, nó nói rằng: “Ôi người đàn bà đầy lòng oán ghét, ích kỷ, già nua! Người đứng án ngữ giữa cái tôi tự do hơn và cái tôi này! Người muốn biến cuộc đời tôi thành tiếng vọng của cuộc đời tàn héo của bà! Ước gì bà chết đi cho rồi!”

Ngay lúc đó gà vừa gáy sáng, và hai người đàn bà tỉnh dậy. Bà mẹ âu yếm nói: “Con cưng của mẹ đó à?” Và cô con gái âu yếm trả lời: “Vâng, thưa mẹ yêu quý.”

CON CHÓ KHÔN NGOAN

Một hôm, có một con chó khôn ngoan đi ngang qua một bọn mèo.

Khi con chó đến gần và thấy bọn mèo đang hết sức chăm chú mà chẳng buồn để ý đến mình, nó đứng lại.

Rồi xuất hiện giữa bọn, một con mèo to lớn nghiêm nghị, nhìn khắp một lượt và nói: “Các tín hữu, hãy cầu nguyện; khi các anh cầu đi cầu lại hoài, không nghi ngờ gì cả - thế nào trời cũng cho mưa chuột xuống.”

Khi con chó nghe vậy nó cười thầm trong bụng và quay đi chỗ khác, nói: “Ôi, những con mèo mù ngốc nghếch, chẳng phải sách đã ghi chép lại, và từ đời ông cho đến đời cha, qua đến đời mình đều đã biết rằng mưa móc ban xuống cho cầu nguyện, tín ngưỡng, và khẩn nài không phải là chuột mà là xương.”

HAI ẪN SĨ

Trên ngọn núi tịch liêu có hai ả sĩ tôn thờ Thượng Đế và sống thương yêu nhau.

Bấy giờ hai ả sĩ chỉ có một cái bát bằng đất nung, và đó là tài sản duy nhất của họ.

Một hôm, một linh hồn xấu len vào trong trái tim ả sĩ lớn tuổi hơn, ông lại chỗ ả sĩ trẻ hơn và nói: “Mình đã sống chung với nhau lâu rồi. Đây là lúc mình chia tay. Hãy chia tài sản đi.”

Ả sĩ nhỏ thấy buồn và nói: “Su huynh, anh phải bỏ tôi mà đi, tôi đau lòng lắm. Nhưng nếu anh cần đi, thì thôi đành vậy,” và anh mang cái bát bằng đất nung ra đưa cho ông mà nói: “Mình không thể chia nó được, Su Huynh, hãy xem như nó là của anh.”

Ả sĩ lớn nói: “Tôi không thể nhận lòng hảo tâm. Tôi sẽ không lấy gì ngoài cái của tôi. Phải chia nó ra mới được.”

Và ả sĩ nhỏ nói: “Nếu cái bát này bị đập vỡ ra, nó còn được tích sự gì cho anh hay cho tôi nữa? Nếu anh thích thì mình hãy rút thăm vậy.”

Nhưng ả sĩ lớn lại nói: “Tôi sẽ chẳng lấy gì ngoài công bình và cái của chính mình, và tôi sẽ không đặt công bình và cái của chính mình vào rủi may phù phiếm. Cái bát phải được chia ra.”

Ả sĩ nhỏ không thể nói lẽ thêm nữa, anh nói: “Nếu đó thực là ý muốn của anh, và nếu phải như vậy anh mới chịu lấy thì mình hãy đập vỡ nó ra.”

Nhưng gương mặt của ả sĩ lớn sa sầm lại, ông hét lớn: “Anh là đồ hèn đáng ghét, anh không chịu tranh đấu.”

CHO VÀ NHẬN

Xưa có một người đàn ông có một thung lũng đầy kim.

Một hôm, mẹ của Jesus lại nói: “Ông ơi, áo quần con trai tôi bị rách, tôi phải vá trước khi con trai tôi đi lễ. Ông có thể cho tôi một cây kim không?”

Và ông ta không cho bà cây kim mà tặng cho bà một bài giảng uyên bác về Cho và Nhận để mang về cho con bà trước khi anh ta đi lễ.

BẢY CÁI TÔI

Trong đêm thanh vắng, lúc tôi mơ màng ngủ, bảy cái tôi của tôi ngồi lại với nhau và xì xầm nói chuyện:

Cái tôi thứ nhất: Trong người điên này, tôi đã trú ngụ bao nhiêu năm, chẳng làm gì ngoài việc làm mới lại niềm đau của anh ta vào ban ngày và chế tác lại nỗi buồn của anh ta vào ban đêm. Tôi không chịu đựng nổi số phận của mình nữa, bây giờ tôi phải nổi loạn.

Cái tôi thứ hai: Số phận anh còn tốt hơn tôi nhiều, vì tôi phải làm cái tôi vui vẻ của người điên này. Tôi cười cái cười của anh ta và hát những thời gian hạnh phúc của anh ta, và với đôi chân được chấp cánh đến ba lần, tôi nhảy múa những suy tư sáng lạng của anh ta. Tôi mới phải chống lại sự hiện hữu rã rời mệt mỏi của mình.

Cái tôi thứ ba: Còn tôi thì sao, cái tôi bị ám bởi tình yêu, bó buộc cháy rục của đam mê cuồng nhiệt và những dự vọng mù quáng? Chính tôi – cái tôi mòn mỏi bởi tình yêu - mới phải chống lại người điên này.

Cái tôi thứ tư: Tôi mới là người khôn khổ nhất trong tất cả các anh, vì tôi không được cho gì ngoài lòng căm ghét gớm ghiếc và sự ghê tởm hủy diệt. Chính tôi – cái tôi giống như bão tố - được sinh ra từ những cái hang đen ngòm của Địa Ngục, mới cần phản đối việc phục vụ người điên này.

Cái tôi thứ năm: Không, chính tôi, cái tôi suy nghĩ, cái tôi màu sắc hoa hoè, cái tôi của sự khát khao, bị kết án phải đi lang thang không ngừng nghỉ để tìm những điều không biết và những điều chưa được tạo ra; chính tôi, chứ không phải các anh, mới cần chống đối.

Cái tôi thứ sáu: Còn tôi, cái tôi làm việc, kẻ lao động đáng thương, kẻ - với đôi tay nhẵn nạy và đôi mắt ước ao - nắn thàng ngày thành những hình tượng, và cho những yếu tố không hình không tượng những hình dạng mới và vĩnh viễn – chính tôi, kẻ cô độc, mới phải chống lại người điên không ngừng nghỉ này.

Cái tôi thứ bảy: Thật lạ lùng khi các anh đều muốn chống lại người này, bởi vì mỗi một người trong các anh đều có một số phận sắp đặt sẵn để làm tròn. Chao ôi! Giá mà tôi có thể giống một trong số các anh, một bản ngã với một số mệnh định sẵn! Nhưng tôi chẳng có gì cả, tôi là cái tôi không-làm-gì, cái tôi ngồi trong câm lặng, trống rỗng không thời gian và không nơi chốn trong khi các anh đang bận rộn tạo lại cuộc đời. Chính tôi hay là các anh mới cần phải chống đối, hỡi những người lảng giềng?

Khi cái tôi thứ bảy nói như vậy, sáu cái tôi kia nhìn hẩn với sự thương hại nhưng chẳng nói gì thêm cả; đêm càng khuya, chúng lần lượt đi ngủ, bao bọc bởi sự quy thuận mới mẻ, cam lòng.

Nhưng cái tôi thứ bảy vẫn thức canh và nhìn chăm chăm vào cái không nằm đằng sau vạn vật.

CHIẾN TRANH

Một đêm nọ có buổi tiệc trong hoàng cung, một người đàn ông đến đánh lễ trước mặt hoàng tử, tất cả mọi người tham dự buổi tiệc đều nhìn anh ta; và họ thấy một con mắt của anh đã bị móc ra và hố mắt trống còn chảy máu. Hoàng tử hỏi về anh ta: “Chuyện gì đã xảy đến cho anh?” Người đàn ông trả lời: “Thưa hoàng tử, tôi làm nghề ăn trộm, tối nay, vì không có trăng, tôi đi cướp ở tiệm đổi tiền, trong lúc trèo vào qua cửa sổ tôi đã vào lộn tiệm thợ dệt, trong bóng tối tôi chạy va vào khung cử và mắt bị móc ra. Thưa hoàng tử, bây giờ tôi yêu cầu công lý thực thi trên người thợ dệt.”

Hoàng tử bèn cho gọi người thợ dệt và anh ta đến, lệnh được truyền rằng một con mắt của anh ta phải bị móc ra.

“Thưa hoàng tử,” người thợ dệt nói, “Lệnh rất công minh. Đúng là một mắt của tôi cần phải bị lấy đi. Nhưng thưa ngài! Tôi cần hai mắt để có thể nhìn hai bề tấm vải mình dệt. Nhưng tôi có một người láng giềng, người thợ sửa giày, anh ta cũng có hai mắt, mà nghề của anh thì không cần phải có tới hai con mắt.”

Hoàng tử bèn cho gọi người thợ giày. Anh ta đến. Và họ lấy đi một con mắt của người thợ giày.

Và công lý đã được thoả mãn.

CON CÁO

Con cáo nhìn cái bóng mình lúc mặt trời lên và nói: “Tôi sẽ chén một con lạc đà cho bữa trưa hôm nay.” Và trọn buổi sáng nó đi tìm những con lạc đà. Nhưng buổi trưa nó lại gặp bóng mình – và nó nói: “Một con chuột thể thôi là đủ.”

ÔNG VUA KHÔN NGOAN

Xưa có một ông vua trí dũng song toàn, trị vì nơi thành Wirani xa lắc. Vua được người ta sợ vì uy dũng, và yêu vì trí tuệ của ông ta.

Bấy giờ, ngay giữa lòng thành phố có một cái giếng, nước trong và mát, cư dân ai cũng uống từ giếng ấy, kể cả vua và quần thần; vì không có cái giếng nào khác cả.

Một đêm khi mọi người đều ngủ, một mụ phù thủy lọt vào trong thành, rót bảy giọt nước lạ vào trong giếng, và nói: “Từ giờ trở đi, hễ ai uống nước này đều sẽ trở nên điên dại.”

Sáng hôm sau, tất cả cư dân - ngoại trừ vua và quan thị thần - đều uống nước trong giếng và trở nên điên dại, như mụ phù thủy đã báo trước.

Suốt ngày hôm đó người dân trong những con phố hẹp và những chôn chợ đồ không làm gì ngoài rĩ tai nhau: “Đức vua điên rồi. Vua và quan thị thần đều đã mất lý trí. Chắc chắn mình không thể bị cai trị bởi một ông vua điên. Mình phải hạ bệ ông ấy.”

Chiều hôm đó, vua bảo mang cho mình một cái ly bằng vàng đựng đầy nước lấy từ giếng. Khi ly được mang tới, vua uống một mạch rồi đưa cho quan thị thần uống tiếp.

Và có một niềm hân hoan lớn trong thành Wirani xa lắc, vì vua và quan thị thần đã khôi phục lại lý trí.

THAM VỌNG

Ba người đàn ông gặp nhau nơi quán rượu. Một người là thợ dệt, người kia là thợ mộc, và người thứ ba là thợ cày.

Người thợ dệt nói: “Tôi bán tấm vải đẹp hôm qua được hai đồng vàng. Mình hãy uống cho bằng thích đi.”

“Còn tôi,” người thợ mộc nói, “Tôi bán được cái hòm tốt nhất. Chúng ta sẽ chén một chầu thịt quay với rượu.”

“Tôi chỉ đào một cái huyệt,” người thợ cày nói, “nhưng gia chủ trả gấp đôi. Vậy mình hãy ăn luôn món bánh mật.”

Và quán rượu lu bu cả buổi tối hôm đó, họ hết gọi thêm rượu lại thịt, lại bánh. Và họ vui vẻ lắm.

Người chủ quán xoa xoa tay và cười với vợ; vì khách tiêu pha thả cửa.

Khi họ rời quán, trăng đã lên cao, họ đi trên đường ca hát và hò hét với nhau.

Người chủ quán và vợ đứng bên cửa tiệm nhìn theo họ.

Người vợ nói: “Chà! mấy cái ông này! Hào phóng vui vẻ quá! Giá mà họ có thể mang may mắn tới cho mình mỗi ngày! Vậy thì con trai mình sẽ không phải làm chủ quán và làm việc cực nhọc. Mình có thể cho nó ăn học, và nó có thể trở thành giáo sĩ.”

THÚ VUI MỚI

Tối qua tôi khám phá ra một thú vui mới, và trong khi tôi đang thử nghiệm nó lần đầu, một thiên thần và một con quỷ chạy hối hả lại nhà tôi. Họ gặp nhau ở cửa nhà tôi và gây gổ với nhau về thú vui tôi mới vừa tạo ra; một kẻ nói: “Đó là tội lỗi!” - kẻ kia nói: “Đó là đức hạnh!”

NGÔN NGỮ KHÁC

Ba ngày sau khi tôi sinh ra, trong lúc tôi nằm trong nôi êm, chăm chăm nhìn thế giới mới quanh tôi với sự ngạc nhiên choáng ngợp, mẹ tôi nói với vú em: “Con tôi ra sao?”

Bà vú trả lời: “Thưa bà, em chơi lắm, tôi cho em bú ba lần rồi; chưa bao giờ tôi thấy có đứa bé nào nhỏ mà vui như vậy.”

Tôi bực bội; và tôi ré: “Không phải đâu má ơi; giường thì cứng, mà sữa thì đắng trong miệng con, mùi ngực thì hôi ngạt mũi, con khổ sở vô cùng.”

Nhưng mẹ tôi không hiểu, bà vú cũng không; vì ngôn ngữ tôi nói là ngôn ngữ của thế giới từ nơi tôi tới.

Và vào ngày thứ hai mươi một của đời tôi, trong khi tôi đang được rửa tội đặt tên, giáo sĩ nói với mẹ tôi: “Thưa bà, bà phải nên vui mừng vì con bà sinh ra đã là ki-tô hữu.”

Tôi ngạc nhiên, và nói với giáo sĩ: “Nếu vậy mẹ của ông ở trên Trời phải không vui, vì ông không phải sinh ra đã là ki-tô hữu.”

Nhưng giáo sĩ cũng không hiểu ngôn ngữ của tôi.

Sau bảy mùa trăng, một hôm một thầy bói ngắm nhìn tôi, và ông nói với mẹ tôi: “Con trai bà sẽ là một chính khách và là một lãnh tụ vĩ đại của con người.”

Nhưng tôi kêu lên: “Đó là một tiên đoán sai lầm; vì tôi sẽ là nhạc sĩ, và tôi sẽ không là gì khác hơn ngoài nhạc sĩ.”

Nhưng ngay ở tuổi đó mà ngôn ngữ của tôi cũng không được hiểu – tôi kinh ngạc hết sức.

Sau ba rồi ba mươi năm, trong khoảng thời gian đó mẹ tôi, bà vú, và giáo sĩ đều qua đời, (bóng của Thượng Đế xin hãy rọi lên trên linh hồn họ) ông thầy bói vẫn còn sống. Và hôm qua tôi gặp ông ngoài cổng đền; trong lúc chúng tôi nói chuyện với nhau ông bảo: “Tôi luôn biết thế nào anh cũng trở thành nhạc sĩ giỏi. Kể từ khi anh còn nhỏ tôi đã tiên đoán được tương lai anh.”

Và tôi đã tin ông – vì bây giờ tôi cũng đã quên đi ngôn ngữ của thế giới kia.

QUẢ LỰU

Ngày xưa khi tôi sống trong lòng quả lựu, tôi nghe một cái hạt nói: “Có ngày tôi sẽ trở thành một cái cây, gió sẽ hát qua nhánh cây tôi, mặt trời sẽ nhảy múa trên lá tôi, và tôi sẽ mạnh và đẹp qua tất cả mọi mùa.”

Rồi một cái hạt khác nói: “Khi tôi còn trẻ như chú, tôi cũng có những cái nhìn như vậy; nhưng bây giờ tôi có thể đoán cân nhắc sự việc, tôi thấy những hy vọng của mình là hư hão.”

Cái hạt thứ ba nói: “Tôi chẳng thấy có gì trong chúng ta hứa hẹn một tương lai lớn cả.”

Cái hạt thứ tư nói: “Nhưng cuộc đời là một trò hề nếu không có một tương lai tốt hơn!”

Cái hạt thứ năm nói: “Tại sao phải cãi nhau về những gì mình sẽ là, khi mình còn chẳng biết mình là gì bây giờ đây nữa.”

Nhưng cái hạt thứ sáu đáp: “Mình là gì bây giờ thì mình cũng sẽ tiếp tục là như vậy.”

Và cái hạt thứ bảy nói: “Tôi có một ý niệm rõ ràng mọi thứ sẽ như thế nào, nhưng tôi không thể diễn tả ra bằng lời.”

Rồi cái hạt thứ tám nói – và cái hạt thứ chín - thứ mười – và bao nhiêu nữa – cho đến khi tất cả đều đồng thanh nói, và tôi không thể nghe ra gì nữa vì quá nhiều giọng.

Và ngay ngày hôm đó tôi dọn vào lòng một quả mộc qua¹, nơi những cái hạt vừa ít, vừa gần như câm lặng.

HAI CÁI LÒNG

Trong vườn của cha tôi có hai cái lòng. Một cái có con sư tử mà những nô lệ của cha tôi mang về từ sa mạc Ninevah; cái kia có con chim sẻ không biết hát ca.

Mỗi ngày vào lúc rạng đông con sẻ chào con sư tử: “Chào buổi sáng, anh tù bị nhốt.”

¹ Quince, họ táo và lê, có khoảng 5 hạt. Trái mộc qua màu xanh, hình dạng bên ngoài hơi giống quả lý nhưng chắc thịt như táo và lê, trái màu xanh, khi chín ngả sang màu xanh vàng, thường dùng làm mứt, bánh. [GN]

BA CON KIẾN

Ba con kiến gặp nhau trên mũi một người đàn ông đang nằm ngủ dưới ánh mặt trời. Sau khi đã chào hỏi nhau – mỗi con theo tục lệ của bộ tộc mình – chúng đứng lại nói chuyện.

Con kiến thứ nhất nói: “Đây là những cái đồi và đồng bằng trơ trụi nhất mà tôi từng biết. Tôi đã tìm suốt ngày mà chẳng thấy bất kỳ một loại hạt nào cả.”

Con kiến thứ hai nói: “Tôi cũng không tìm được gì cả, dù đã đến từng xó xỉnh và trắng trổng. Tôi chắc đây là cái mà dân tôi gọi là đất mềm sạt lở không có thứ gì mọc nổi.”

Con kiến thứ ba ngẩng đầu lên nói: “Này các bạn, chúng ta đang đứng trên mũi của Con Kiến Tồi Cao, Con Kiến quyền năng và không có bển bờ, thân của Ngài quá lớn nên ta không thể thấy, bóng của Ngài quá rộng nên mình không thể dò, tiếng của Ngài quá lớn nên mình không thể nghe; và Ngài có mặt ở khắp nơi.”

Khi con kiến thứ ba nói như vậy, những con kiến kia nhìn nhau và cười lớn.

Ngay lúc ấy người đàn ông trở mình, và trong giấc ngủ đưa tay lên gãi mũi, và ba con kiến bị đè bẹp dí.

NGƯỜI ĐÀO HUYỆT

Ngày xưa, khi tôi đang chôn một trong những cái tôi đã chết của mình, người đào huyệt lại gần và nói với tôi: “Trong tất cả những người đến đây để chôn cất, tôi chỉ thích có mỗi mình anh.”

Tôi nói: “Anh làm tôi vui quá đỗi, nhưng tại sao anh lại thích tôi?”

“Bởi vì,” ông ta nói, “Họ đến khóc lóc và ra đi khóc lóc – chỉ có anh đến cười và đi cũng cười.”

TRÊN NHỮNG BẠC THÈM CỦA NGÔI ĐÈN

Chiều hôm qua, trên những bậc đá hoa cương của Ngôi Đèn, tôi thấy một người đàn bà ngồi giữa hai người đàn ông. Một bên mặt của nàng xanh xao, và bên kia ửng đỏ.

THÀNH PHỐ NHUẦN ÂN PHƯỚC

Hồi nhỏ, người ta bảo tôi rằng trong một thành phố nọ ai nấy cũng đều sống theo Kinh Thánh.

Tôi nói: “Tôi sẽ tìm thành phố ấy và phúc lành của nó.” Và nó xa lắm. Và tôi chuẩn bị thật nhiều lương thực cho chuyến đi của mình. Sau bốn mươi ngày tôi đã trông thấy thành phố, và vào ngày thứ bốn mươi một tôi đã vào được trong thành.

Trông kia! Toàn bộ dân cư ai ai cũng chỉ có một mắt và một bàn tay. Tôi sửng sốt, lấm bầm một mình: “Chẳng lẽ dân của cái gọi là thánh thành này lại chỉ có một mắt và một tay hay sao?”

Rồi tôi thấy họ cũng sửng sốt, vì họ hết sức ngạc nhiên trước hai bàn tay và hai mắt của tôi. Trong khi họ nói với nhau tôi hỏi han về họ, rằng: “Đây có đúng là Thành Ân Phước, nơi mỗi người đều sống theo Kinh Thánh hay không?” Và họ bảo: “Vâng, đây là thành phố đó.”

“Vậy,” tôi nói, “chuyện gì đã xảy ra cho các bạn, mắt phải và tay phải của các bạn đâu rồi?”

Tất cả mọi người đều xúc động. Họ nói: “Anh hãy đến mà coi.”

Và họ đưa tôi đến ngôi đền nằm giữa thành phố. Trong đền tôi thấy một đồng tay và mắt. Tất cả đều khô héo. Tôi mới hỏi: “Trời ơi! kẻ chiến thắng nào đã làm chuyện độc ác tày trời này trên đầu các bạn?”

Có những tiếng xì xầm nổi lên trong họ. Rồi một trong những bô lão đứng ra và nói: “Chuyện này là do chính chúng tôi làm ra. Thượng Đế đã làm cho chúng tôi trở thành những người chiến thắng cái ác trong mình.”

Rồi ông đưa tôi tới một bàn thờ cao, mọi người đều theo sau. Ông chỉ cho tôi trên bàn thờ một câu trên bia khắc, tôi đọc:

“Nếu mắt phải xúc phạm đến anh, hãy móc nó ra và liệng đi xa; vì thà một phần tử trong anh bị diệt vong, còn hơn là cả toàn thân anh phải bị ném vào hoả ngục. Và nếu tay phải xúc phạm đến anh, hãy cắt nó ra và quăng đi xa; vì thà một phần tử trong anh bị diệt vong, còn hơn là cả toàn thân anh phải bị ném vào hoả ngục.”

Vậy là tôi hiểu. Và tôi hướng về mọi người hỏi lớn: “Chẳng lẽ không có người đàn ông hay đàn bà nào trong các bạn có hai mắt hay hai tay sao?”

Và họ đáp lời tôi: “Không, không có ai cả. Chẳng có ai nguyên vẹn ngoại trừ những kẻ còn quá nhỏ để đọc Thánh Kinh và để hiểu lời răn trong đó.”

Khi chúng tôi bước ra khỏi đền, tôi lập tức bỏ Thành Ân Phước đó; vì tôi không còn quá nhỏ, và tôi có thể đọc Thánh Kinh.

THIỆN THẦN VÀ ÁC THẦN

Thiện Thần và Ác Thần gặp nhau trên đỉnh núi.

Thiện Thần nói: “Chúc anh một ngày lành.”

Ác Thần không trả lời.

Thiện Thần nói: “Anh không vui hôm nay.”

“Đúng vậy,” Ác Thần nói, “vì lâu nay tôi thường bị nhận lầm là anh, gọi bằng tên anh, và đối xử như thể tôi là anh vậy, điều này làm tôi không vui.”

Thiện Thần nói: “Nhưng tôi cũng bị nhận lầm là anh và gọi bằng tên anh.”

Ác Thần bỏ đi, nguyên rửa sự ngu dại của con người.

“THẤT BẠI”

Thất bại, thất bại của tôi ơi, sự cô đơn và tách biệt của tôi;
Người thân thương với tôi còn hơn cả ngàn thắng lợi,
Và ngọt ngào trong trái tim tôi còn hơn mọi hào quang vinh hiển ở đời.

Thất bại, thất bại của tôi ơi, cái biết tự tri và sự xem thường bất chấp của tôi,
Qua người mà tôi biết mình còn trẻ và hãy còn nhanh nhẹn đôi chân
không để cho mình bị bẫy bởi những vòng nguyệt quế úa tàn.
Trong người tôi đã tìm được sự đơn độc
Và niềm vui bị lánh xa và khinh miệt.

Thất bại, thất bại của tôi ơi, lưỡi gươm sáng ngời và lá chắn của tôi,
Trong mắt người tôi đã đọc được rằng
được tôn lên tức là bị biến làm nô lệ,
được hiểu tức là bị hạ thấp xuống cho bằng,
và bị nắm bắt không gì hơn là khi mình đến kỳ viên mãn
như quả chín để rơi và để được ăn.

Thất bại, thất bại của tôi ơi, người đồng hành dũng cảm,
Người sẽ nghe những bài hát, lời than, và im lặng của tôi,
Và người sẽ chẳng nói gì cùng tôi ngoài nói về tiếng đập cánh,
sự thôi thúc của biển khơi,
và về những ngọn núi cháy trong đêm,
Và một mình người sẽ leo đỉnh tâm hồn tôi dốc đá cheo leo.

Thất bại, thất bại của tôi ơi, hào khí muôn đời bất diệt,
Người và tôi sẽ cùng cười với bão dông,
và cùng nhau chúng ta sẽ đào huyệt mộ cho tất cả những ai và những gì đang
chết trong ta,
và chúng ta sẽ đứng dưới mặt trời với quyết tâm ý chí,
và chúng ta sẽ lợi hại đáng gờm.

ĐÊM VÀ NGƯỜI ĐIÊN

“Tôi giống người, hỡi Đêm, đen và trần trụi; tôi đi trên con đường rừng rục nằm cao hơn những giấc mộng ban ngày, và mỗi khi bàn chân tôi chạm đất một cây sồi sừng sừng bước ra.”

“Không, anh chẳng giống tôi đâu, hỡi Người Điên, bởi anh vẫn còn nhìn về phía sau để xem lớn bé bao nhiêu dấu chân anh vừa lưu trên cát.”

“Tôi giống người, hỡi Đêm, lặng im và sâu thẳm; và trong lòng sự cô đơn của tôi một Nữ Thần Tiên nằm trên chiếc giường trẻ nhỏ; và trong cậu bé đang sinh ra đời Thiên Đàng cận kề Địa Ngục.”

“Không, anh chẳng giống tôi đâu, hỡi Người Điên, bởi anh hãy còn rùng mình trước khổ đau, và khúc hát của vực sâu làm anh kinh hãi.”

“Tôi giống người, hỡi Đêm, hoang vu và kinh dị; vì tai tôi đầy ắp những tiếng kêu than của những quốc gia bị chiếm và những tiếng thở dài của những mảnh đất bị quên.”

“Không, anh chẳng giống tôi đâu, hỡi Người Điên, bởi anh vẫn xem cái tôi bé bỏng của mình là đồng chí, và với cái tôi quái vật của mình anh không thể nào làm bạn được.”

“Tôi giống người, hỡi Đêm, dữ dằn và đáng sợ; vì ngực tôi được thắp sáng bởi những chiếc tàu cháy đỏ ngoài khơi, và làn môi tôi được thấm ướt bởi máu của những chiến binh bị thảm sát hung tàn.”

“Không, anh chẳng giống tôi đâu, hỡi Người Điên; bởi nỗi khát khao một tâm hồn chị em đồng điệu vẫn có trong anh, và anh vẫn chưa trở nên lệ luật cho chính bản thân mình.”

“Tôi giống người, hỡi Đêm, sảng vui và hoan hỷ; vì anh chàng núp dưới bóng tôi giờ đang say rượu mới, và cô nàng theo tôi đang phạm tội một cách hân hoan.”

“Không, anh chẳng giống tôi đâu, hỡi Người Điên, bởi linh hồn anh được gói trong tấm màn bảy lớp và anh chẳng cảm đau được trái tim mình trong tay.”

“Tôi giống người, hỡi Đêm, nhẫn nại và nồng nhiệt; vì trong lòng ngực tôi một ngàn tình nhân đã chết được chôn trong những tấm vải liệm làm bằng những nụ hôn úa tàn.”

“Vâng, hỡi Người Điên, anh giống tôi ư? Anh giống tôi ư? Vậy anh có thể cười trên bão dông như cười ngựa, và nắm được tia chớp như nắm một thanh gươm?”

“Giống người, hỡi Đêm, giống người, mạnh và cao, ngai của tôi được xây trên hàng đồng Thánh Thần sụp đổ; và ngày tháng diễu qua trước mặt tôi để hôn lên diềm áo tôi mà chẳng bao giờ ngược nhìn vào mặt.”

“Anh giống tôi ư, đứa con của trái tim đen của tôi? Và anh có nghĩ bằng những tư duy không hề thuần phục của tôi, và có nói bằng ngôn ngữ bao la rộng rãi của tôi chăng?”

“Vâng, chúng ta là hai anh em sinh đôi, hỡi Đêm; vì anh hiển thị không gian và tôi mở bày linh hồn tôi.”

NHỮNG GƯƠNG MẶT

Tôi đã gặp một gương mặt với một ngàn vẻ mặt, và một gương mặt chỉ có duy một vẻ - thể như được dựng trong khuôn.

Tôi đã gặp một gương mặt mà vẻ lộng lẫy huy hoàng của nó tôi có thể nhìn xuyên cho thấu tận vẻ xấu xa bên dưới, và một gương mặt mà sự lộng lẫy huy hoàng của nó tôi đã phải nhắc lên để thấy được vẻ mỹ miều bên dưới.

Tôi đã thấy một gương mặt già nua mà hầu như chẳng có gì hằn lại, và một gương mặt mịn màng phẳng lặng mà nơi đây mọi thứ nạm sâu vào.

Tôi biết những gương mặt, vì tôi nhìn xuyên qua lớp vải chính mắt tôi theo dõi, và ngắm nhìn thực tại bên dưới.

BIỂN CẢ LỚN HƠN

Tâm hồn tôi và tôi đi xuống đại dương để tắm. Và khi tới bờ biển, chúng tôi đi tìm một nơi khuất vắng.

Nhưng trong lúc đi, chúng tôi gặp một người đàn ông ngồi trên tảng đá xám bốc những nhúm muối từ một cái bao và rải chúng xuống biển.

“Đây là kẻ bí quan,” tâm hồn tôi nói, “Chúng ta hãy rời khỏi nơi đây. Chúng ta không thể tắm ở chỗ này.”

Chúng tôi đi bộ tiếp cho đến khi đến một cái lạch. Chúng tôi gặp ở đây một người đàn ông đứng trên tảng đá, bốc đường từ chiếc hộp nạm ngọc đang cầm và vãi xuống biển.

“Đây là kẻ lạch quan,” tâm hồn tôi nói, “Ông này cũng không nên nhìn những hình hài trần trụi của mình.”

Chúng tôi lại đi thêm. Và trên bãi biển chúng tôi thấy một người đàn ông lượm cá chết và nhẹ nhàng thả chúng lại xuống nước.

“Và chúng ta không thể tắm trước mặt người này,” tâm hồn tôi nói. “Ông ta là kẻ nhân hậu thương người.”

Và chúng tôi đi tiếp.

Rồi chúng tôi đến một chỗ nơi chúng tôi gặp một người đàn ông dò theo bóng mình trên cát. Từng đợt sóng cả ulla vào, bồi xoá dấu. Nhưng ông tiếp tục trở đi trở lại dò theo bóng ấy.

“Ông ta là nhà thần bí,” tâm hồn tôi nói, “Minh hãy xa lìa ông ấy.”

Và chúng tôi lại đi, cho đến lúc chúng tôi gặp trong vịnh vắng một người đàn ông vốc bọt bẻ bỏ vào một chiếc bát thạch cao.

“Ông ta là người lý tưởng,” tâm hồn tôi nói, “Chắc chắn ông này không nên nhìn sự trần trụi của mình.”

Và chúng tôi đi tiếp. Bỗng chúng tôi nghe một tiếng nói vang lên: “Đây là biển cả. Đây là biển sâu. Đây là biển bao la và hùng mạnh.” Và khi chúng tôi đến chỗ vọng lên tiếng nói, đó là một người đàn ông xoay lưng về phía biển, áp một vỏ sò lên tai, lắng nghe tiếng rì rào trong ấy.

Tâm hồn tôi lại nói: “Chúng ta hãy đi tiếp. Ông ta là người thực tế, người xoay lưng lại với cái Toàn mình không thể nắm, và tự mình loay hoay với một mảnh vụn.”

Vậy là chúng tôi đi tiếp. Và trong một nơi cỏ mọc um tùm giữa vùng núi đá, một người đàn ông vùi đầu trong cát. Và tôi nói với tâm hồn tôi: “Chúng ta có thể tắm ở đây, vì ông ta không thấy được mình.”

“Không,” tâm hồn tôi nói, “Vì ông ta là người chết chóc nhất trong những người ta gặp. Ông ấy là tín đồ thanh giáo.”²

Rồi một nỗi buồn lớn thoáng qua trên gương mặt tâm hồn tôi, và trong giọng nói của nàng.

“Chúng ta hãy đi thôi,” tâm hồn tôi nói, “Vì không có nơi khuất văng nào để ta tắm được. Tôi chẳng muốn làn gió này nâng mái tóc huyền tôi, hay phơi úc trắng mình trong không khí nơi này, hay để ánh sáng phơi bày sự trần trụi rứt rè lo sợ của tôi.”

Thế là chúng tôi rời biển này để tìm Biển Cả Lớn Hơn.

BỊ ĐÓNG ĐINH

Tôi kêu với mọi người: “Tôi sẽ bị đóng đinh!”

Và họ bảo: “Tại sao máu anh phải đổ trên đầu chúng tôi như vậy?”

Tôi trả lời: “Các anh sẽ được đề cao như thế nào đây nếu không phải vì việc đóng đinh những người điên?”

Và họ đã lưu tâm lời ấy, thế là tôi bị đóng đinh. Và sự đóng đinh đã làm tôi khuây khoả.

Khi tôi bị treo giữa trời và đất, họ ngẩng đầu nhìn tôi. Và họ đã được đề cao, vì đầu họ trước nay chưa từng bao giờ ngẩng lên cả.

Nhưng trong khi họ đứng nhìn tôi, một người gọi lớn: “Anh đang tìm sự cứu rỗi cho điều gì?”

Và người khác gọi: “Vì cái gì anh phải hy sinh?”

Người thứ ba nói: “Anh nghĩ đây là cái giá để mua hiển vinh trần thế?”

Người thứ tư lại nói: “Hãy xem, anh ấy mỉm cười như thế nào! Nỗi đau đớn này có thể tha thứ được hay sao?”

Và tôi đã trả lời tất cả, rằng:

“Xin hãy chỉ nhớ rằng tôi đã mỉm cười. Tôi không cứu rỗi – không hy sinh – cũng không mong cầu vinh hiển; và tôi chẳng có gì để phải tha thứ cả. Tôi đã khát – và tôi đã cầu xin các bạn ban cho tôi máu của tôi để uống. Bởi liệu có gì có thể làm vơi cơn khát của người điên ngoài máu của chính anh ta? Tôi đã câm – và tôi đã xin đổi những vết thương của các anh lấy miệng.

² Puritan: người theo Thanh giáo, hay người đạo đức chủ nghĩa, ưa tẩy lọc, thanh trừng những khuynh hướng họ cho là không sạch, không đạo đức. [GN]

Tôi bị giam cầm trong những đêm ngày chật hẹp của các anh – và tôi đã tìm một cửa mở ra những đêm và những ngày lớn rộng.

Tôi đi đây – như những kẻ bị đóng đinh đã từng đi như vậy. Và chớ nghĩ rằng chúng ta đã chán ngấy sự đóng đinh. Bởi chúng ta phải bị đóng đinh bởi những người lớn hơn, và lớn nhiều hơn nữa, giữa những cõi đất lớn hơn và những cõi trời lớn hơn.”

NHÀ THIÊN VĂN

Dưới bóng ngôi đèn bạn tôi và tôi đã gặp một người mù ngôi một mình. Và bạn tôi nói: “Hãy xem, người uyên bác nhất xứ mình.”

Tôi bèn rời bạn tôi và lại chỗ người mù chào hỏi. Rồi chúng tôi trò chuyện.

Một lát sau tôi nói: “Xin thứ cho câu hỏi của tôi, nhưng kể từ bao giờ ngài đã bị mù?”

“Từ khi sinh ra,” ông ấy đáp.

Tôi nói: “Và ngài theo đường học vấn nào?”

Ông ấy bảo: “Tôi là một nhà thiên văn.”

Rồi ông đặt tay lên ngực mà rằng: “Tôi ngắm tất cả những mặt trời, mặt trăng và tinh tú nơi này.”

KHAO KHÁT LỚN

Ở đây tôi đang ngồi giữa anh tôi - ngọn núi – và chị tôi - biển cả. Ba chúng tôi là một trong sự cô đơn, và tình yêu gắn bó chúng tôi lại với nhau thì sâu sắc, mạnh mẽ và dị kỳ. Không, nó sâu hơn chiều sâu của chị tôi và mạnh hơn sức mạnh của anh tôi, và kỳ dị hơn sự kỳ dị của cái điên tôi.

Bao nhiêu kiếp đã trôi qua kể từ khi buổi bình minh xám đầu tiên đã khiến cho chúng tôi hiện hình dưới mắt của nhau; và dấu cho chúng tôi đã thấy sự ra đời, sự viên thành và chung cuộc của bao nhiêu là thế giới, chúng tôi vẫn háo hức và còn trẻ. Chúng tôi còn trẻ và háo hức nhưng chúng tôi không có lứa đôi và không ai thăm viếng, và dù cho chúng tôi nằm bên nhau trong thế lưỡng phân không thể nào bẻ gãy, chúng tôi không được vỗ về an ủi. Mà có sự an ủi vỗ về nào cho khát khao kiềm nén và đam mê không phát tiết ra ngoài? Đến từ đâu vị thần bốc lửa để sưởi ấm giường chị tôi? Và dòng nước của nàng tiên nào sẽ dập tắt ngọn lửa của anh tôi? Và ai là người đàn bà sẽ chế ngự trái tim tôi?

Trong tĩnh mịch của đêm chị tôi nhắm thắm trong giấc ngủ cái tên chưa biết của vị thần lửa, và anh tôi với gọi từ xa vị nữ thần xa xăm, mát mẻ. Nhưng tôi chẳng biết gọi ai đây trong giấc ngủ.

.....

Ở đây tôi đang ngồi giữa anh tôi - ngọn núi – và chị tôi - biển cả. Ba chúng tôi là một trong sự cô đơn, và tình yêu gắn bó chúng tôi lại với nhau thì sâu sắc, mạnh mẽ và dị kỳ.

LỜI NGỌN CỎ

Ngọn cỏ nói với chiếc lá thu: “Cô rơi ồn ào quá! Cô làm tan tất cả những giấc mơ mùa đông của tôi.”

Chiếc lá nói đầy phần nộ: “Sinh nơi hạ tiện và ở nơi hạ tiện! Đồ cái kình, không biết hát ca! Anh không sống ở tầng cao và anh chẳng phân biệt được thế nào là tiếng hát.”

Rồi chiếc lá thu nằm trên mặt đất và ngủ. Khi mùa xuân đến, nàng tỉnh dậy – và nàng là ngọn cỏ.

Mùa thu, khi giấc đông miên nằm trên ngọn cỏ, và trên đầu nàng những chiếc lá từ không trung rơi xuống, nàng càu nhàu một mình: “Trời ơi những chiếc lá thu kia! Chúng ồn ào khôn tả! Chúng làm tan tất cả những giấc mơ mùa đông của tôi.”

CON MẮT

Một bữa nọ con Mắt nói: “Tôi thấy một ngọn núi bên kia thung lũng, che phủ sau màn sương lam. Đẹp quá phải không?”

Tai lắng nghe, và sau khi đã lắng nghe chăm chú một hồi, tai nói: “Nhưng có ngọn núi nào đâu? Tôi chẳng nghe gì cả?”

Lúc ấy Tay lên tiếng: “Tôi đang cố hết sức để sờ hay cảm nó, vậy mà tôi chẳng nhận ra ngọn núi nào cả.”

Và Mũi nói: “Chẳng có núi nào hết, tôi không ngửi thấy nó.”

Thế rồi Mắt quay đi chỗ khác, và họ bắt đầu nói về ảo giác kỳ cục của Mắt. Và họ bảo: “Nhất định Mắt phải có cái gì trục trặc đây.”

HAI NHÀ THÔNG THÁI

Xưa trong thành cổ Afkar có hai nhà thông thái, họ căm ghét và xem thường cái học của nhau. Bởi vì một người phản bác sự hiện hữu của mọi thánh thần, còn người kia thì lại tin tưởng.

Một hôm hai người gặp nhau ngoài chợ, và giữa các môn đệ của mình họ bắt đầu tranh luận và chứng minh về sự hiện hữu hay không hiện hữu của các thánh thần. Sau vài giờ đôi co tranh chấp, họ bỏ đi.

Chiều hôm đó, người không tin đi đến đền thờ và đánh lễ trước bàn thờ, cầu xin các thánh thần tha thứ cho quá khứ ương bướng của mình.

Cũng ngay trong thời khắc đó, nhà thông thái kia, người đã ủng hộ các thánh thần, đã thiêu hủy những quyển sách thánh của mình.

Bởi vì ông ta đã trở thành người không tin tưởng.

KHI NỠI BUỒN CỦA TÔI RA ĐỜI

Khi nỗi buồn của tôi ra đời, tôi trông nom tử tế, và bảo vệ nó trong sự dịu dàng âu yếm.

Và nỗi Buồn tôi lớn lên như mọi sinh vật trên đời, khỏe, đẹp và đầy thích thú diệu kỳ.

Và chúng tôi thương yêu nhau - nỗi Buồn và tôi, - và chúng tôi yêu đời sống quanh mình; vì nỗi Buồn có một trái tim tử tế, và trái tim tôi tử tế với nỗi Buồn.

Khi chúng tôi trò chuyện - nỗi Buồn và tôi, - những người lắng giềng ngồi bên cửa sổ lắng nghe; vì những bài hát chúng tôi sâu như biển cả, và giai điệu chúng tôi đầy những hồi ức dị thường.

Và khi chúng tôi đi bên nhau - nỗi Buồn và tôi, - mọi người nhìn chúng tôi bằng ánh mắt dịu dàng và thì thầm những lời vô cùng dịu ngọt. Cũng có những người nhìn chúng tôi ganh tị, vì nỗi Buồn là điều cao quý và tôi hãnh diện với nỗi Buồn.

Nhưng nỗi Buồn của tôi đã chết, như mọi sinh vật trên đời, và một mình tôi ở lại để trầm ngâm suy tưởng.

Và giờ đây khi tôi nói, lời nói của tôi đập vào tai tôi nghe chát chúa nặng nề.

Và khi tôi hát những bài hát của mình, những người lắng giềng không đến để nghe.

Và khi tôi đi ngoài đường, chẳng ai thèm ngoái đến tôi.

Chỉ trong giấc ngủ tôi mới nghe những tiếng nói cất lên thương hại: “Coi kìa, nằm đằng kia là một con người mà nỗi Buồn của anh ta đã chết.”

VÀ KHI NIỀM VUI CỦA TÔI RA ĐỜI

Và khi niềm vui của tôi ra đời, tôi bỗng nó trong lòng và đứng trên mái nhà gào lớn: “Lại đây đi, những người hàng xóm của tôi, hãy lại mà xem, vì niềm vui hôm nay đã được sinh ra trong tâm hồn tôi đó. Hãy lại mà xem thứ vui mừng này và cười dưới nắng.”

Nhưng chẳng có người láng giềng nào buồn đến xem niềm Vui tôi cả, và tôi hết sức ngạc nhiên.

Và mỗi ngày, trong bảy mùa trăng, tôi đã ồn ào tuyên bố về niềm Vui của mình nhưng chẳng ai thèm để ý đến tôi. Thế nên niềm Vui và tôi chỉ một mình cô độc, chẳng được đến tim và chẳng được thăm.

Rồi niềm Vui của tôi trở nên xanh xao và mệt mỏi, vì chẳng có trái tim nào ngoài trái tim tôi ôm về yêu kiều của nó và chẳng có đôi môi nào hôn vào môi nó.

Rồi niềm Vui của tôi chết vì sự cô lập.

Và giờ đây tôi chỉ còn nhớ về niềm Vui quá cố của mình qua hồi tưởng về nỗi Buồn quá cố. Nhưng ký ức là một chiếc lá thu rì rào trong gió để rồi đến lúc chẳng còn nghe gì được nữa.

“THẾ GIỚI TOÀN HẢO”

Thượng đế của những linh hồn đi lạc, ngài - người khuất chìm giữa bao thân linh khác, hãy lắng nghe tôi:

Số Mệnh Nhẹ Nhàng nom giữ chúng tôi, những linh hồn điên dại, lang thang hãy lắng nghe tôi:

Tôi đang sống giữa một giống loài toàn hảo, tôi là kẻ không hoàn toàn hơn cả thầy.

Tôi, một trạng thái hỗn mang của loài người, một tinh vân làm bằng những thành phần rối rắm, tôi vận hành giữa những thế giới đã hoàn thành - những con người với những luật lệ đầy đủ và tôn ti tuyệt vời không hỗn tạp, những con người mà các tư duy đã được rõ ràng phân loại, những giấc mơ đã được sắp đặt, và những viễn ảnh đã được kết nạp và đăng ký.

Đức hạnh của họ, Thượng Đế ơi, đều được đong lường, và tội lỗi của họ được cân đo, và thậm chí vô vàn thứ đi qua chỗ lò mờ tối sáng chẳng phải ác cũng không phải thiện cũng được ghi chép và xếp loại.

Ở đây ngày và đêm được chia thành mùa ứng xử và chi phối bởi những nguyên tắc chính xác bất di bất dịch.

Thời để ăn, để uống, để ngủ, để che đậy sự trần trụi của mình, và rồi để mệt mỏi vào một giờ nhất định.

Thời để làm, để chơi, để hát ca, để nhảy múa, và rồi để nằm yên khi đồng hồ điểm đúng giờ.

Thời để suy nghĩ thế này, để cảm xúc thế kia nhiều như thế nọ, và rồi để dừng suy nghĩ và cảm xúc khi một ngôi sao nào đó mọc lên ở phía chân trời.

Thời để cướp đoạt của người hàng xóm bằng một nụ cười, để ban những món quà với một cái vẫy tay hào hoa phong nhã, để ngợi khen thận trọng, để trách móc dè dặt, để tàn phá một tâm hồn bằng một câu nói, để đốt cháy một hình hài bằng một hơi thở, và rồi để rửa tay khi làm xong công việc trong ngày.

Thời để yêu theo một trình tự sắp sẵn, để tiếp đãi cái tôi đẹp nhất của mình theo một cung cách đã được vạch ra, để tôn sùng thần thánh một cách thích hợp, để bắt tay với quỷ ma một cách tinh ranh – và rồi để quên tất cả thể như ký ức đã chết rồi.

Thời để vẽ vời suy tưởng từ một động cơ, để ngắm nhìn với sự cân nhắc, để hạnh phúc một cách ngọt ngào, để khổ đau một cách cao thượng – và rồi để uống cạn cốc để ngày mai lại rót đầy thêm lại.

Tất cả những điều này, Thượng Đế ơi, đã được hình thành với sự dẫn đo từ trước, đã ra đời cùng với quyết tâm, đã được nuôi nấng bằng sự chính xác, chi phối bởi luật lệ, hướng dẫn bởi lý lẽ, và rồi bị thăm sát và chôn vùi

sau một thể thức đã đề ra sẵn. Và thậm chí những nắm mồ im lặng nằm trong hồn người cũng được đánh dấu và ghi số.

Đây quả là một thế giới toàn hảo, một thế giới ưu việt tuyệt vời, một thế giới của những kỳ quan tốt bậc, hoa trái chín mùi nhất trong khu vườn của Thượng Đế, tư duy chủ đạo của vũ trụ.

Nhưng tại sao tôi lại cần phải ở đây, ời Thượng Đế, tôi - một hạt non xanh của niềm đam mê chưa thoả, một cơn bão điên cuồng chẳng tìm về hướng đông - tây, một mảnh vỡ hoang mang từ một hành tinh bị cháy?

Tại sao tôi lại ở nơi này, hỡi Thượng Đế của những linh hồn đi lạc, ngài - người khuất chìm giữa bao thần linh khác?